ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30/2021/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp cho UBND huyện, thành phố phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 26/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1648/TTr-SNN ngày 18/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp cho UBND huyện, thành phố phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

1. Phê duyệt các dự án hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết trên địa bàn huyện, thành phố không phụ thuộc vào quy mô vốn đầu tư. Trừ các dự án hoặc kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn từ 2 huyện, thành phố trở lên.

2. Hàng năm, UBND huyện ,thành phố căn cứ các dự án, kế hoạch liên kết được phê duyệt và nhu cầu vốn hỗ trợ, tổng hợp, đăng ký kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính trước ngày 30/9 năm trước kế hoạch (đối với các dự án, kế hoạch liên kết phát sinh, UBND các huyện, thành phố báo cáo, đề nghị Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp tổng hợp, trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí).

Hồ sơ đăng ký gồm: Tờ trình đề nghị giao kinh phí của UBND huyện, thành phố; dự án, kế hoạch liên kết đã phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a). Tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND cấp tỉnh về quyết định của mình đối với việc thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết theo quy định.

b). Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm chủ lực do UBND tỉnh ban hành. Tuyên truyền đến nhân dân các Nghị quyết, Đề án, chính sách về khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện, thành phố.

c). Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn xây dựng dự án, kế hoạch liên kết và hồ sơ hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân.Thực hiện phê duyệt, cấp phát kinh phí hỗ trợ theo đúng thời gian, thủ tục quy định.

d). Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện hỗ trợ liên kết trên địa bàn. Báo cáo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, hàng năm (chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ) về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT

a). Chủ trì tổng hợp kinh phí hỗ trợ liên kết gửi trước ngày 30/10 hàng năm về Sở Tài chính để trình UBND tỉnh phê duyệt giao cho UBND huyện, thành phố thực hiện hỗ trợ.

b). Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a). Tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ các dự án, kế hoạch liên kết cho các huyện, thành phố trước ngày 31/12 năm trước.

b). Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tình hình giải ngân, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh.

4. Các Sở ngành liên quan

a). Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ liên kết.

b). Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết, Đề án sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2021

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT TQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: VT, Kt4.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải